

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 16/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Thẩm phán: Ông Phan Trịnh Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Xuân Lang – Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam
- Bà Lê Thị Bích Dung – Hội liên Hiệp Phụ Nữ TP. HCM
- Ông Phạm Văn Hải – Cán bộ hưu trí

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **967/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 790/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 2 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, Giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại Cà Mau; Thường trú: ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nơi ở: Đường L, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn R và bà Bào Thị Mỹ N; Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Anh Phương V - Văn phòng Luật sư Chung Vinh Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bị hại: Huỳnh Ngọc Thiên A, sinh ngày 19/5/2011.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Kim T1, sinh năm 1988
Thường trú: Phường T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Tấn T có quan hệ tình cảm với chị Huỳnh Kim T1. Cả hai sống chung như vợ chồng tại phòng trọ địa chỉ Đường L, phường T, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Sống chung với T và chị T1 còn có cháu Huỳnh Ngọc Thiên A (sinh ngày 19/5/2011, là con ruột chị T1).

Trong tháng 10/2019 (không nhớ ngày), khoảng 11 giờ trưa, T ở nhà trông giữ cháu A và nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu A, nên lấy điện thoại của mình mở phim hoạt hình đưa cho cháu A xem và nói cháu A nằm sấp xuống nệm dưới nền phòng trọ. T cởi quần của cháu A ra, dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục cháu A rồi tự cởi quần của mình ra, quỳ hai gối phía sau mông cháu A rồi đưa dương vật vào âm đạo của cháu A giao cấu. Khoảng 10 phút sau, T rút dương vật ra và xuất tinh ra ngoài. Sau đó, T đưa cháu A đi tắm rửa mặc đồ. Đến 14 giờ cùng ngày, cũng tại phòng trọ nói trên, T tiếp tục đưa điện thoại cho cháu A xem phim hoạt hình và thực hiện hành vi giao cấu với cháu A.

Đến tháng 11/2020, T và chị T1 chuyển đến phòng trọ tại địa chỉ đường N, khu phố P, phường T, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức). Tại đây, trong tháng 11/2020 (không nhớ ngày), T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu A hai lần vào buổi trưa.

Những ngày sau đó lợi dụng chị T1 không ở nhà, T đã 06 lần có hành vi cởi quần cháu A ra, dùng bàn tay sờ, xoa, miết lên bộ phận sinh dục và dùng ngón giữa bàn tay phải đưa vào trong âm đạo cháu A, đưa ra đưa vào kích thích tự thỏa mãn tình dục, mỗi lần khoảng từ 05 đến 10 phút.

Trong tháng 11/2020 (không nhớ ngày), khi giặt đồ chị T1 phát hiện quần cháu A có chất nhầy, nghi ngờ cháu A bị xâm hại, nên hỏi thì cháu A nói bị T nhiều lần xâm hại tình dục. Chị T1 hỏi thì T thừa nhận nhiều lần xâm hại tình dục cháu A. Sau đó, T, chị T1 và cháu A tiếp tục sống chung. Đến ngày 30/9/2021, chị T1 đến Công an phường Long Trường, thành phố Thủ Đức tố cáo sự việc trên.

Ngày 17/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Tấn T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Ngày 04/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trường tại phường Long Trường, thành phố Thủ Đức.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 106/TD.21 ngày 12/10/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với cháu Huỳnh Ngọc Thiên Ý, kết luận:

- Màng trinh: Dẫn, không rách.
- Không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và vùng hậu môn.

Tại Cáo trạng số 572/CT-VKS-P2 ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng;

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Kim T1 trình bày đã nhận của gia đình bị cáo số tiền 23.000.000 đồng, nay bà T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 27.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 20 năm tù.

Luật sư Đoàn Anh Phương V phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Qua phần xét hỏi tại phiên tòa không có ý kiến gì đối với tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử quan tâm xem xét thái độ quay đầu của bị cáo – thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 23 triệu đồng cho gia đình bị hại và được bãi nại; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để chiếu cố áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Kim T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ

phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư của bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác như biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, và các hoạt động điều tra khác có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng tháng 9/2019, tại phòng trọ đường số B, khu phố N, phường T, Quận 9 bị cáo Nguyễn Tấn T đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với em Huỳnh Ngọc Thiên A. Và khoảng tháng 10/2020, tại phòng trọ đường D, khu phố L, phường T, Quận 9 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu hai lần nữa và sáu lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với em A.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, quá trình điều tra có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm hại đến quyền tình dục của người khác được pháp luật bảo vệ, đặc biệt hơn bị hại là trẻ em là đối tượng được Nhà nước, xã hội, gia đình chăm sóc, bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những ảnh hưởng trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại mà còn gây phẫn nộ và gây tâm lý hoang mang tới cộng đồng dân cư địa phương, dư luận xã hội. Điều đáng lên án trong vụ án này bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Huỳnh Ngọc Thiên A, sinh ngày 19/5/2011 (7 tuổi 8 tháng 22 ngày) khi bị hại chưa đủ 10 tuổi là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 2 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; nhân thân bị cáo tốt là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nghĩ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết

định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Kim T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 27.000.000 đồng (bà đã nhận của gia đình bị cáo số tiền 23.000.000 đồng), về phía bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận bài phát biểu bào chữa của luật sư.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 142; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Tấn T 18 (mười tám) năm tù** về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”

Thời hạn tù tính từ ngày 04/03/2022.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Huỳnh Ngọc Thiên A có bà Huỳnh Thị T1 làm đại diện hợp pháp số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bà T1 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; (2)
- THA HS Tp.HCM; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp.HCM; (1)
- Lưu: VT, TGD, hồ sơ (25). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh



